TAND TỈNH TH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TAND TP TH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2019/HSST.
Ngày: 06/08/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ TH – TỈNH TH

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Bà Trần Thanh Vân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền cán bộ toà án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân T phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 382/2019/HSST ngày 10/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2019/QĐXXST ngày 17/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Xuân T;** Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 6, phường Túc Duyên, T phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: Đỗ Xuân Kh, sinh năm 1962; Con bà: Đỗ Thị A, sinh năm 1963; Gia đình có 04 anhchị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tại bản án số 56 /2008/HSST ngày 26/5/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội " Cướp giật tài sản". Đã nộp án phí ngày 17/9/2008.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 12/4/2006 của Công an phường Túc Duyên, T phố TH đã xử phạt cảnh cáo về hành vi " Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH từ ngày 28/3/2019 đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:** Trịnh Tuyết Nhung, sinh năm 1995. (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh TH;

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1953 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ 13, P. Quang Vinh, TP. TH, tỉnh TH

2. Ông Phùng Tiến Qu, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ 13, P. Quang Vinh, TP. TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/03/2019, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an T phố TH nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại phòng trọ số 107 của gia đình ông Nguyễn Văn Tám(sinh năm 1953, Trú tại tổ 13, phường Quang Vinh, TP TH) thuộc tổ 13, phường Quang Vinh, TP TH có 01 số đối tượng có tụ tập mua bán trái phéo chất ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra xác minh. Tại đây, tổ công tác phát hiện 02 nam nữ thanh niên đang ở trong phòng tên là Đỗ Xuân T và Trịnh Tuyết Nhung. Tiến hành kiểm tra đối với Đỗ Xuân T, tổ công tác phát hiệnvà thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng. Kiểm tra đối với Trịnh Tuyết Nhung không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố TH thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Xuân T tại Tổ 13, phường Quang Vinh, T phố TH. Kết quả thu giữ dưới nền nhà trong phòng trọ của T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Thu giữ tại túi áo khoác bên phải treo trên tường 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng và các chất tinh thể màu trắng.

Ngày 29/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố TH thi hành lệnh khám xét nơi ở của Đỗ Xuân T tại Tổ 6, phường Túc Duyên, T phố TH. Kết quả không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố TH tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng:

- 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng: Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng: 0,281 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu T1; Cân toàn bộ số viên nén màu hồng trên có khối lượng: 0,231 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

- 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng: 0,222 gam , lấy mẫu gửi giám định ký hiệu T3.

- 01 túi nilon màu trắng bên trong 01 viên nén màu hồng và các chất tinh thể màu trắng. Cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng: 0,138 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu T4. Cân toàn bộ số viên nén màu hồng trên có khối lượng: 0,112 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu T5.

Tại Bản kết luận giám định số 600/KL-PC09 ngày 05/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methaphetamine, có khối lượng: **0,281 gam**

- Viên nén màu hồng trong mẫu T2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methaphetamine, có khối lượng: **0,231 gam**

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu T3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methaphetamine, có khối lượng: **0,222 gam**

- Chất tinh thể màu trắng trong mẫu T4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methaphetamine, có khối lượng: **0,138 gam**

- Viên nén màu hồng trong mẫu T5 gửi giám định là chất ma túy, loại Methaphetamine, có khối lượng: **0,112 gam.**

Tổng khối lượng các chất ma túy có chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng, loại Methaphetamine thu giữ của Đỗ Xuân T là**: 0,984 gam**

Hoàn lại đối tượng giám định: Trong mẫu T1, T2, T3 sau khi giám định được niêm phong kín đúng quy định, ký hiệu T1, T2, T3. Mẫu T4, T5 quá trình giám định đã sử dụng hết.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Xuân T khai nhận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 28/3/2019, T đang ở phòng trọ số 107 thuộc tổ 13, phường Quang Vinh, T phố TH, thì bị Tổ công tác Công an T phố TH phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Toàn bộ số ma túy như nêu trên là của T, T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần cổng trường cấp 1 thuộc phường Quang vinh, T phố TH vào ngày 27/3/2019 với giá 400.000 đồng với mục đích bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Khoảng 14 giờ ngày 28/3/2019 T bán cho 01 thanh niên không quen biết 01 gói ma túy dạng đá và 01 viên hồng phiến với giá 200.000 đồng tại khu vực nhà trọ của T. Số tiền bán ma túy T đã tiêu xài cá nhân hết. Việc T mua bán ma túy không ai biết và tham gia cùng.

Lời khai nhận của Đỗ Xuân T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác

định khối lượng ma túy, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 03 bì niêm phong kí hiệu T1, T2, T3 (Bên trong chứa Methaphetamine); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei 013726001281182, trong máy có gắn 01 sim điện thoại Viettel. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự T phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 381/CT - VKSTPTN, ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân T phố TH, tỉnh TH đã truy tố Đỗ Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy";

- Áp dụng : Khoản 1, Khoản 5, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù giam. Phạt tiền bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng .

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong kí hiệu T1,T2,T3 bên trong chứa Methaphetamine.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 013726001281182, trong máy có gắn 01 sim điện thoại Viettel để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân T phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra

truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Xuân T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 27/03/2019 Đỗ Xuân T đã có hành vi mua **0,984** gam Methaphetamine của một người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực cổng trường cấp 1 thuộc phường Quang Vinh, T phố TH với giá 400.000 đồng, mục đích bán kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. Khoảng 14 giờ ngày 28/3/2019 T đã có hành vi bán ma túy cho 01 nam thanh niên không quen biết kiếm lời 200.000 đồng. Số ma túy còn lại T cất giữ tại nhà trọ, thì khoảng 15 giờ 40 phút ngày 28/3/2019 bị Tổ công tác Công an T phố TH kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của nêu trên của Đỗ Xuân T đã đủ yếu tố cấu T tội " Mua bán trái phép chất ma túy"

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 BLHS quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy, bị cáo đã có hành vi mua ma túy về với mục đích bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án; tiền sự. Có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, do cần tiền để tiêu xài, bị cáo đã có hành vi mua ma túy mục đích để kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo T khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ T khẩn, ăn năn hối

cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hành vi mua bán ma túy với mục đích thu lời bất chính nên cần phạt bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS , Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong kí hiệu T1,T2,T3 bên trong chứa Methaphetamine.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 013726001281182, trong máy có gắn 01 sim điện thoại Viettel để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo khai bán ma túy cho đối tượng nghiện ma túy thu lời bất chính.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Methaphetamine bị thu giữ, Đỗ Xuân T khai đã mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào ngày 27/3/2019 tại khu vực gần trường cấp 1 thuộc phường Q uang Vinh, T phố TH. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của đối của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Ngoài ra T còn khai nhận ngày 28/3/2019 đã bán 01 gói ma túy cho 01 nam thanh niên không quen biết. Do không xác định được lai lịch địa chỉ của nam thanh niên trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân T : **30**(Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2019. Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì niêm phong kí hiệu T1,T2,T3 bên trong chứa Methaphetamine.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 013726001281182, trong máy có gắn 01 sim điện thoại Viettel để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 385 ngày 28/6/2019 tại Chi cục THADS T phố TH, tỉnh TH)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư

T viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận: **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -**
VKSND, Tỉnh, TP; **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 06 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ…..ngày 06 tháng 03 năm 2019
Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân T phố TH
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Lê Văn Ninh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Ngô Huy Duyên;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/07/1977
Nơi ĐKNKTT: Xóm Khánh Hòa, xã Thịnh Đức, TP TH, tỉnh TH

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Huy Duyên phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng : Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Huy Duyên: **18** (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về các vấn đề khác:

** Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu C (Bì niêm phong chứa chất ma túy)

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 107 ngày 10/01/2019 tại Chi cục THADS T phố TH, tỉnh TH)

** Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 06 tháng 03 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên , phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự , người làm chứng , vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là : 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận : Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý , sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạ t tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND T phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phứt, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trưng Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B 40 và 01 bó lưới sắt B 40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng . Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là T khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Quý Sửu